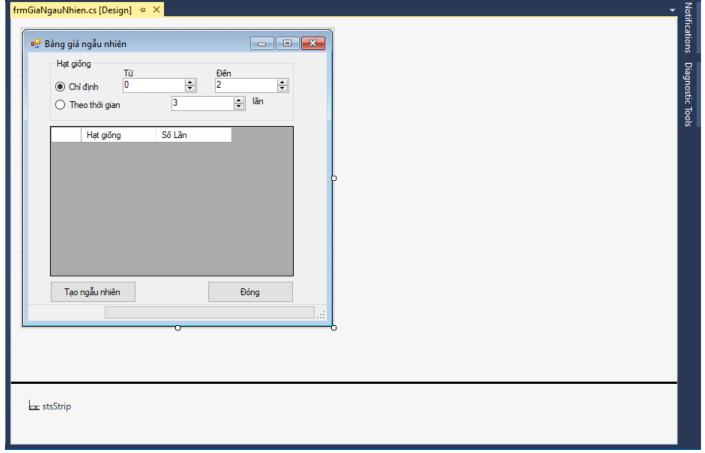
## Bài thực hành 3 – Bảo mật hệ thống thông tin Giả Ngẫu Nhiên (Pseudo Random)

- 1. Anh/chị tạo một đề án C# mới, có tên GiaNgauNhiên.
- 2. Anh/chị sửa lại Form1.cs thành frmGiaNgauNhien.cs, đồng thời sửa lại thành phần Text của form này thành Bảng Giả Ngẫu nhiên.
- 3. Anh/chị thiết kế giao diện của frmGiaNgauNhien như sau:



Kích cỡ của frmGiaNgauNhien là 414, 396.

STT	Tên đối tượng	Loại đối tượng	Text	Enabled	Vị trí
1	gbHatGiong	GroupBox	Hạt giống		Dòng đầu tiên
2	dgBangSoLan	DataGrid			Ngay dưới gbHatGiong
3	btnTaoNgauNhien	Button	Tạo ngẫu nhiên	True	Ngay dưới dgBangSoLan
4	btnDong	Button	Đóng	True	Bên phải btnTaoNgauNhien
5	stsStrip	StatusStrip	Trạng thái		Dòng cuối cùng

4. Các đối tượng bên trong gbHatGiong

STT	Tên đối tượng	Loại đối	Text	Các thuộc tính khác	Vị trí
		tượng			
1	lblTu	Label	Từ		Dòng đầu tiên
2	lblDen	Label	Đến		Bên phải lblTu
3	rbChiDinh	RadioButton	Chỉ định	Checked=True	Cột đầu tiên, cách ra 1
					dòng ổ trên
4	nudHatGiongTu	Numeric		Value = 0	Bên phải rdChiDinh và
		UpDown		Minimum = -100	ngay dưới lblTu
				Maximum = 100	
5	nudHatGiongDen	Numeric		Value = 2	Bên phải
		UpDown		Minumum = -100	nudHatGiongTu

Bài thực hành 3 1 ThS Trần Quảng Hồng

				Maxmum = 100	
6	rbThoiGian	RadioButton	Theo thời gian	Checked=False	Ngay dưới rbChiDinh
7	nudSoLan	Numeric		Value = 3	Bên phải rbThoiGian
		UpDown		Minumum = 0	
				Maximum = 100	
8	lblLan	Label	lần		Bên phải nudSoLan

- 5. Đối tượng dgBangSoLan có các thuộc tính:
  - AllowUserToAddRows = False
  - Columns có các cột như sau:

STT	Tên đối tượng	Loại đối tượng	HeaderText	DataPropertyName	DefaultCellStyle
1	dgcHatGiong	DataGridView	Hạt giống	HatGiong	Alignment=MiddleRight
		TextBoxColumn			
2	dgcSoLan	DataGridView	Số lần	SoLan	Alignment=MiddleRight
		TextBoxColumn			Format=N0

6. Đối tương stsStrip có các thuộc tính:

STT	Tên đối tượng	Loại đối tượng	AutoSize	Size
1	stsTrangThai	ToolStripStatusLabel	False	100,17
2	stsTienDo	ToolStripProgressBar	False	280,16

- 7. Anh/chị khai báo các biến sau:
  - Biến riêng tư thứ nhất, có tên dsBangSoLan, với kiểu DataSet, và được khởi tạo bằng hàm tạo không tham biến.
  - Biến riêng tư thứ hai, có tên dtBangSoLan, với kiểu DataTable, và được khởi tạo bằng hàm tạo không tham biến.
- 8. Anh/chị khai báo các phương thức riêng tư như sau:
  - Phương thức riêng tư thứ nhất có tên TimSoLan. Phương thức này có một tham biến hình thức, có tên HatGiong, với kiểu số nguyên. Phương thức này trả về kiểu long, tức là số nguyên dài. Nhiệm vụ của phương thức này là:

```
Random RndObj = new Random(HatGiong);

int SoNgauNhienDauTien = RndObj.Next();
int SoNgauNhien;
long SoLan = 0;

do
{
    SoNgauNhien = RndObj.Next();
    SoLan++;
} while (SoNgauNhien!= SoNgauNhienDauTien);

return SoLan;
```

• Phương thức riêng tư thứ hai, có tên ThemVaoBang. Phương thức này có hai tham biến hình thức. Tham biến hình thức thứ nhất có tên HatGiong, với kiểu số nguyên. Tham biến hình thức thứ hai, có tên SoLan với kiểu long. Phương thức này không có kiểu dữ liệu trả về. Nhiệm vụ của phương thức này là:

## dtBangSoLan.Rows.Add(HatGiong, SoLan);

• Phương thức riêng tư thứ ba, có tên KiemHopLe. Phương thức này không có tham biến hình thức. Phương thức này không có kiểu dữ liệu trả về. Nhiệm vụ của của phương thức này là:

btnTaoNgauNhien.Enabled = rbChiDinh.Checked && (nudHatGiongTu.Value <= nudHatGiongDen.Value) || rbThoiGian.Checked && nudSoLan.Value > 0;

9. Phương thức xử lý biến cố Load của frmGiaNgauNhien, có tên frmGiaNgauNhien\_Load. Phương thức này có hai tham biến hình thức. Tham biến hình thức thứ nhất có tên sender, với kiểu object. Tham biến hình thức thứ hai có tên e, với kiểu EventArgs. Phương thức này không có kiểu dữ liệu trả về. Nhiệm vụ của phương thức này là:

dtBangSoLan.Columns.Add(new DataColumn("HatGiong", System.Type.GetType("System.Int32"))); dtBangSoLan.Columns.Add(new DataColumn("SoLan", System.Type.GetType("System.Decimal"))); dtBangSoLan.TableName = "BangSo";

dsBangSoLan.Tables.Add(dtBangSoLan); dgBangSoLan.DataSource = dsBangSoLan.Tables["BangSo"]; // dtBangSoLan;

10. Phương thức xử lý biến cố CheckedChanged của rbChiDinh là rbChiDinh\_CheckedChanged. Phương thức này có hai tham biến hình thức. Tham biến hình thức thứ nhất có tên sender, với kiểu object. Tham biến hình thức thứ hai có tên e, với kiểu EventArgs. Phương thức này không có kiểu dữ liệu trả về. Nhiệm vụ của phương thức này là:

```
nudHatGiongTu.Enabled = true;
nudHatGiongDen.Enabled = true;
nudSoLan.Enabled = false;
KiemHopLe();
```

11. Phương thức xử lý biến cố CheckedChanged của rbThoiGian là rbThoiGian\_CheckedChanged. Phương thức này có hai tham biến hình thức. Tham biến hình thức thứ nhất có tên sender, với kiểu object. Tham biến hình thức thứ hai có tên e, với kiểu EventArgs. Phương thức này không có kiểu dữ liệu trả về. Nhiệm vụ của phương thức này là:

```
nudHatGiongTu.Enabled = false;
nudHatGiongDen.Enabled = false;
nudSoLan.Enabled = true;
KiemHopLe();
```

12. Phương thức xử lý biến cố ValueChanged của cả ba nudHatGiongTu, nudHatGiongDen và nudSoLan đều có chung một trình xử lý nud\_ValueChanged. Phương thức này có hai tham biến hình thức. Tham biến hình thức thứ nhất có tên sender, với kiểu object. Tham biến hình thức thứ hai có tên e, với kiểu EventArgs. Phương thức này không có kiểu dữ liệu trả về. Nhiệm vụ của phương thức này là:

KiemHopLe();

13. Phương thức xử lý biến cố Click của btnTaoNgauNhien là btnTaoNgauNhien\_Click. Phương thức này có hai tham biến hình thức. Tham biến hình thức thứ nhất có tên sender, với kiểu object. Tham biến hình thức thứ hai có tên e, với kiểu EventArgs. Phương thức này không có kiểu dữ liệu trả về. Nhiệm vụ của phương thức này là.

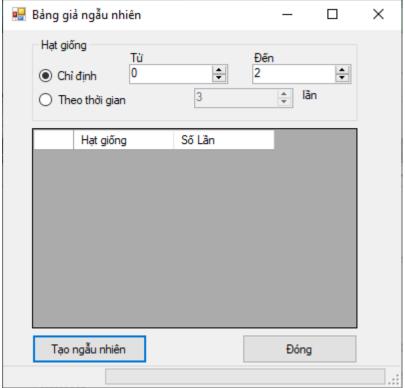
```
btnTaoNgauNhien.Enabled = false;
stsStrip.Items[0].Text = "Đang tính toán ...";
stsTienDo.Value = 0;
if (rbChiDinh.Checked)
  int HatGiongTu = (int)nudHatGiongTu.Value;
  int HatGiongDen = (int)nudHatGiongDen.Value;
  dtBangSoLan.Rows.Clear();
  Application.DoEvents():
  stsTienDo.Step = 100 / (HatGiongDen - HatGiongTu + 1);
  for (int HatGiong = HatGiongTu; HatGiong <= HatGiongDen; HatGiong++)
    stsTienDo.Value = (HatGiong - HatGiongTu + 1) * 100 / (HatGiongDen - HatGiongTu + 1);
    long SoLan = TimSoLan(HatGiong);
    ThemVaoBang(HatGiong, SoLan);
    Application.DoEvents();
}
else
  dtBangSoLan.Rows.Clear();
  Application.DoEvents();
  int SoLanChay = (int)nudSoLan.Value;
  stsTienDo.Step = 100 / SoLanChay;
  for (int lan=0; lan<(int) nudSoLan.Value; lan++)
    stsTienDo.Value = (lan + 1) * 100 / SoLanChay;
```

```
int HatGiong = (int)DateTime.Now.Millisecond;
long SoLan = TimSoLan(HatGiong);
ThemVaoBang(HatGiong, SoLan);
Application.DoEvents();
}
stsTienDo.Value = 100;
stsStrip.Items[0].Text = "Đã tính xong";
btnTaoNgauNhien.Enabled = true;
}
```

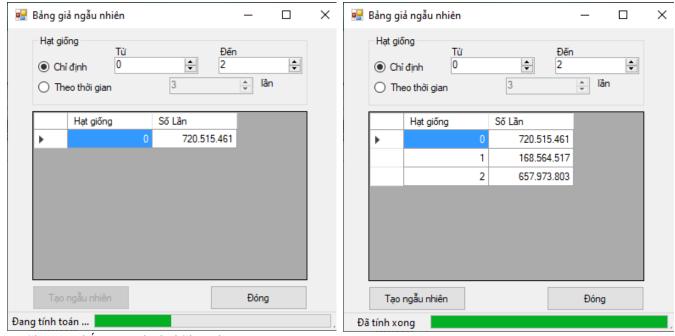
14. Phương thức xử lý biến cố Click của btnDong là btnDong\_Click. Phương thức này có hai tham biến hình thức. Tham biến hình thức thứ nhất có tên sender, với kiểu object. Tham biến hình thức thứ hai có tên e, với kiểu EventArgs. Phương thức này không có kiểu dữ liệu trả về. Nhiệm vụ của phương thức này là:

this.Close();

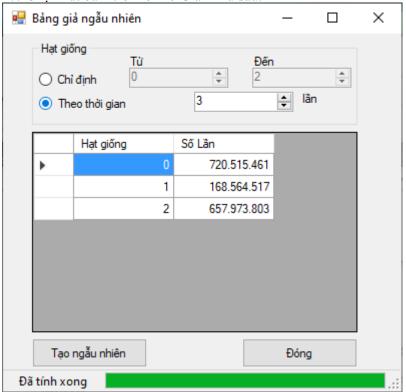
15. Chạy thử chương trình ứng dụng, giao diện ban đầu như sau:



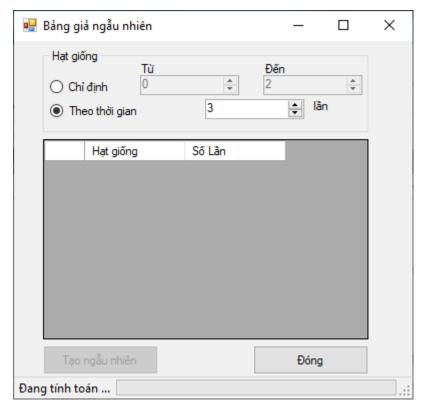
16. Bấm nút btnTaoNgauNhien, ta có kết quả:

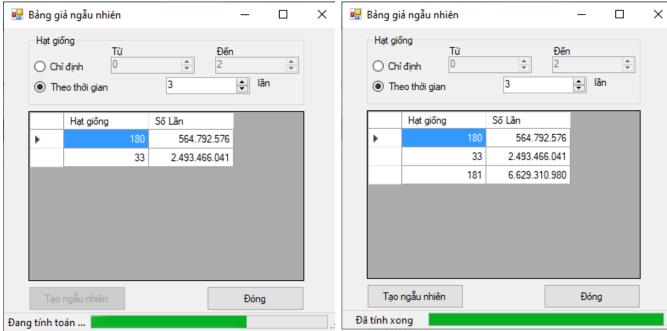


17. Chọn nút bấm tròn rbThoiGian như sau:

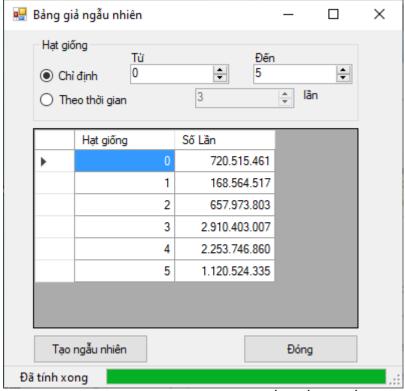


18. Sau đó bấm btnTaoNgauNhien, ta có kết quả:





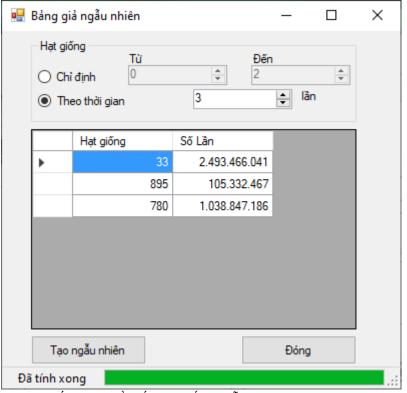
19. Với lần chọn rbChiDinh các hat giống từ 0 đến 5, ta có kết quả:



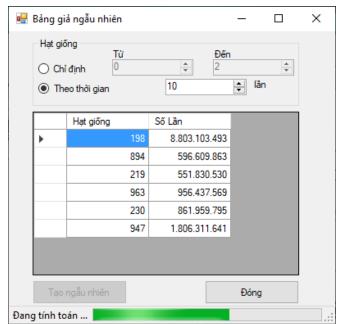
20. Với trường hợp rbChiDinh, anh/chị hãy đối chiếu với kết quả:

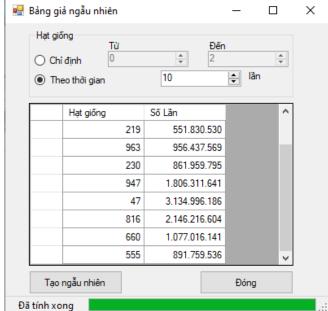


21. Với lần chọn rbThoiGian, mỗi lần đều có hạt giống ngẫu nhiên theo thời gian (tính bằng mili-giây):



22. Với kết quả 10 lần lấy hạt giống ngẫu nhiên theo thời gian, ta có: 🖳 Bảng giả ngẫu nhiên 🖳 Bảng giả ngẫu nhiên  $\times$ Hạt giống Hạt giống <u>+</u> \* \* O Chỉ định O Chỉ định å⊓ ån Theo thời gian 10 10 Theo thời gian Số Lần Hạt giống Số Lần Hạt giống 8.803.103.493 8.803.103.493 894 596.609.863 219 551.830.530 963 956.437.569 Đóng Đóng Đang tính toán ... Đang tính toán ...





- 23. Bấm nút btnDong để đóng lại chương trình ứng dụng.
- 24. Chúc các bạn thành công.